

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 07 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thu Huyền và Nguyễn Thị Tin

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử trực tuyến
Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an
tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm trực tuyến công
khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2024/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2024
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm
2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn Q**, sinh năm 1998 tại tỉnh Hòa Bình; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Xóm B, xã Q, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N, sinh năm 1971 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1972; vợ là Bùi Thị T, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên toà trực tuyến).

2. Họ và tên: **Lê Văn G**, sinh năm 1997 tại tỉnh Tuyên Quang; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn C, xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, sinh năm 1978 và

bà Bàng Thị D, sinh năm 1976; vợ là Ôn Thị L, sinh năm 2001 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên toà trực tuyến).

** Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn Hi, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Kim Tuấn Anh, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

** Người chứng kiến:*

+ Anh Miêu Văn L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Bùi Tình T, sinh năm 2007

Nơi cư trú: Xóm B, xã Q, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Q và Lê Văn G đều đang làm công nhân xây dựng tại dự án Neo Optical thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng và cả hai đều bị nghiện ma túy. Sáng ngày 31/8/2023, G và Q cùng đến công trường làm việc, G có nhờ Q đi tìm và mua hộ Giang 300.000đ ma túy. Do Q cũng muốn mua ma túy về sử dụng nhưng không có tiền nên Q bảo G cho vay 300.000đ để mua ma túy đem về cùng sử dụng, G đồng ý. Khoảng 7 giờ 40 phút cùng ngày, Q dùng điện thoại di động gọi cho người đàn ông bán ma túy mà Q không biết tên, tuổi, địa chỉ, bảo người đàn ông đó đem ma túy đến thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng bán cho Q 600.000đ thì được người đàn ông đó đồng ý và hẹn khi nào điện thì ra đường lấy. Sau khi hỏi mua ma túy xong, Q thông báo cho G biết thì G đưa cho Quyển 640.000đ để Q trả tiền mua ma túy 600.000đ và mua nước ngọt về uống. Một lúc sau Q nhận được điện thoại của người đàn ông bảo ra đường, biết là người bán ma túy gọi, Q đi bộ ra đường thì thấy người đàn ông ngồi trên xe mô tô màu đen, không rõ biển kiểm soát đỗ ở bờ đường tỉnh lộ 398, thuộc tổ dân phố 01, thị trấn Nham Biền dùng tay vẫy Q. Q đi đến đưa cho người đàn ông này 600.000đ thì người đàn ông đó cầm tiền rồi đưa cho Q vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 02 gói ma túy rồi bỏ đi, Quyển cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ vào công trường đến chỗ vị trí G đang ngồi uống nước ở khu giàn giáo dưới tầng 1. Thấy Q đi vào, G hỏi “lấy được không” thì Q trả lời “lấy được”. Q đưa cho G vỏ bao thuốc lá đựng 02

gói ma túy nhưng G không cảm vì thấy các các bộ Công an huyện Yên Dũng đến nên Q vội cất giấu 02 gói ma túy xuống mảnh gỗ thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật. Thấy Q bị bắt, lợi dụng sơ hở, G bỏ trốn đến ngày 06/9/2023, G đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Cùng ngày 31/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng ra Quyết định Trung cầu giám định gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định các chất thu giữ được khi bắt qua tang Bùi Văn Q.

Tại bản kết luận giám định số 1632/KL-KTHS ngày 05/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng đều là ma túy, **có tổng khối lượng 0,362 gam, loại Heroine**”.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu “QT” bên trong chứa chất ma túy có khối lượng 0,322gam, loại Heroin hoàn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong bao thuốc không chứa đồ vật, tài liệu gì; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đen đã qua sử dụng bị khuyết phần màn hình, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn Q và Lê Văn G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSYP ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố các bị cáo Bùi Văn Q và Lê Văn G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xác định việc bị truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa. Các bị cáo không có ý kiến gì.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Q. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn G.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/8/2023. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lê Văn G từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/9/2023. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư ký hiệu “QT” dán kín, niêm phong hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng đã qua sử dụng, bên trong bao thuốc không chứa đồ vật, tài liệu gì; 01 sim số 0966219325.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đen đã qua sử dụng bị khuyết phần màn hình.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn Q.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Văn G phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như hình phạt.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức hành vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 45 phút, ngày 31/8/2023 tại tổ dân phố 1, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng bắt quả tang Bùi Văn Q và Lê Văn G đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,362 gam ma túy loại Heroin, mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ tang vật. Hành vi của các bị cáo Bùi Văn Q và Lê Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn bởi ma túy là chất gây nghiện, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, là hiểm họa của đại dịch HIV và là nguồn gốc dẫn đến các tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đến sức khỏe con người mà vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này cả hai bị cáo đều là người nghiện ma túy, cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là trường hợp phạm tội có tổ chức. Bị cáo G chủ động đưa tiền nhờ bị cáo Q đi mua hộ ma túy và cho Q vay tiền để đi mua ma túy, còn bị cáo Q là người trực tiếp liên hệ hỏi mua và đi lấy ma túy về cùng sử dụng, do vậy vai trò của hai bị cáo là ngang nhau.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Q, sau khi bỏ trốn đã tự ra đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, đồng thời cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và cộng đồng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy các bị cáo không có công việc, nghề nghiệp, thu nhập gì; bị cáo Quyến là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong bao thuốc không chứa đồ vật, tài liệu gì ; 01 sim số 0966219325; 01 phong bì đã được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu “QT” được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký của giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an thị trấn Nham Biền, bên trong chứa chất ma túy có khối lượng 0,322gam, loại Heroin hoàn lại sau giám định. Xét thấy, số vật chứng này liên quan đến việc phạm tội và là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đen đã qua sử dụng bị khuyết phần màn hình của bị cáo Q. Đây là điện thoại bị cáo Q sử dụng liên lạc để mua ma túy về sử dụng, liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Trong vụ án này, người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể mà chỉ liên lạc qua số điện thoại 0964483112. Kết quả điều tra xác định đó là số điện thoại của Nguyễn Quang C, sinh năm 1967, trú tại tổ dân phố L, phường V, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Xác minh tại địa phương cho thấy, ngày 22/12/2023, Nguyễn Quang C đã chết, gia đình C xác định số điện thoại

0964483112 là của C sử dụng, ngoài ra không có ai sử dụng số điện thoại đó, do Cường đã chết nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí:

Bị cáo Bùi Văn Q là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331; Điều 333 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Bùi Văn Q.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lê Văn G.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

1. Hình phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/8/2023.

1.2. Xử phạt bị cáo Lê Văn G 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/9/2023.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng 0,322gam, loại Heroin hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì đã được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu “QT” được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh

Bắc Giang, chữ ký của giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an thị trấn Nham Biền; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng đã qua sử dụng, bên trong bao thuốc không chứa đồ vật, tài liệu gì; 01 sim số 0966219325.

2.2. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đen đã qua sử dụng bị khuyết phần màn hình.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng)

3. Án phí:

3.1. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn Q.

3.2. Bị cáo Lê Văn G phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Q, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình;
- UBND xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thủy